

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....255.....
	Ngày:.....22/7/2010.....
	Chuyên:.....

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương
6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2010**

Năm 2010, là năm thứ 5 triển khai các mục tiêu nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 2006 - 2010, cũng là năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách 2007 - 2010. Với mục tiêu phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, bền vững; bảo đảm an sinh xã hội; đẩy mạnh xoá đói giảm nghèo, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự, an toàn xã hội, ... Ngay sau khi giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2010; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2010. Kết quả tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm, như sau:

I. TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

1. Về thu ngân sách (chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm Báo cáo này):

a) Ước thu ngân sách trên địa bàn đạt 4.863,7 tỷ đồng, bằng 33,8% dự toán cả năm và tăng 630,7% so với cùng kỳ năm 2009. Trong đó:

- Thu nội địa ước đạt 2.063,7 tỷ đồng, bằng 22,7% dự toán năm và tăng 306,8% so với cùng kỳ năm 2009. Đánh giá một số khoản thu, như sau:

Các khoản thu đạt khá:

+ Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 129 tỷ đồng, bằng 95,6% dự toán và tăng 79,1% so với cùng kỳ năm 2009. Số thu đạt khá do nhà thầu nước ngoài (Doosan) kê khai số thuế còn phải nộp sau khi kết thúc hợp đồng.

+ Thuế thu nhập cá nhân đạt 72 tỷ đồng, bằng 124% dự toán năm, tăng gần 60% so với cùng kỳ năm 2009. Chủ yếu do tập trung quyết toán thuế thu nhập cá nhân của năm 2009 để xác định số thu trong năm 2010

+ Phí xăng dầu đạt 57,7 tỷ đồng, bằng 60,1% dự toán năm và tăng 45,1% so với cùng kỳ, do số lượng xăng dầu tiêu thụ tăng.

Ngoài ra, các nguồn thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương, lệ phí trước bạ, tiền sử dụng đất cũng đảm bảo tiến độ dự toán và tăng khá so với cùng kỳ năm 2009.

Tuy nhiên, tổng thu nội địa 6 tháng đầu năm đạt thấp (22,7%) so với dự toán, do số thu điều tiết từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất chưa đến kỳ kê khai và nộp ngân sách theo quy định tại Quyết định số 1942/QĐ-TTg ngày 25/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ (Công ty Bình Sơn kê khai và nộp ngân sách khoản thu điều tiết

kể từ ngày bắt đầu đi vào hoạt động - ngày bàn giao chính thức Nhà máy lọc dầu Dung Quất cho Công ty Bình Sơn). Mặt khác, theo Thông tư số 59/2010/TT-BTC ngày 19/4/2010 của Bộ Tài chính thì thuế suất thuế nhập khẩu xăng dầu giảm so với thời điểm xây dựng dự toán, cụ thể như xăng giảm từ 20% xuống còn 17%; diesel giảm từ 20% xuống còn 10%; dầu hỏa giảm từ 30% xuống còn 15%; dầu FO giảm từ 20% xuống còn 12%. Do vậy, các khoản thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất phát sinh trong 6 tháng chỉ đạt 1.245 tỷ đồng/7.800 tỷ đồng, bằng 16% dự toán năm.

+ Đối với thu ngân sách các huyện, thành phố: Hầu hết các huyện, thành phố đều đảm bảo tiến độ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (thu đạt trên 50% dự toán tỉnh giao). Trong đó, các huyện thu đạt khá (trên 60%) như: Bình Sơn, Tư Nghĩa, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Tây Trà.

- Thu hoạt động xuất nhập khẩu do Cục Hải quan quản lý thu:

Trong những tháng đầu năm 2010, mặc dù có một số dự án lớn trên địa bàn tỉnh đã kết thúc giai đoạn đầu tư xây dựng, làm giảm đáng kể số thu thuế đối hàng hoá nhập khẩu tạo tài sản cố định của các dự án này. Tuy nhiên, do ngay từ đầu năm, Cục Hải quan đã triển khai thực hiện tốt công tác quản lý thu, kiểm tra sau thông quan, thu hồi nợ đọng thuế,... nên trong 6 tháng đầu năm 2010, số thu nộp ngân sách ước đạt 2.700 tỷ đồng, bằng 53,4% dự toán năm; tăng hơn 30 lần so với cùng kỳ năm 2009. Nguồn thu chủ yếu từ thuế giá trị gia tăng đối với dầu thô nhập khẩu phục vụ hoạt động của Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là khoản thu để lại chi quản lý qua ngân sách nhà nước (không đưa vào thu cân đối), 6 tháng đầu năm 2010 ước đạt 18 tỷ đồng, bằng 48,6% dự toán năm và tăng 2% so với cùng kỳ năm 2009.

b) Thu bổ sung từ ngân sách trung ương 1.590 tỷ đồng. Trong đó:

- Thu bổ sung theo dự toán Thủ tướng Chính phủ giao 1.121 tỷ đồng, bằng 47,4% dự toán năm.

- Trung ương bổ sung trong quá trình thực hiện dự toán là 350 tỷ đồng để thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản (185 tỷ đồng); các chính sách an sinh xã hội của Chính phủ, như miễn thu thủy lợi phí; hỗ trợ học sinh con hộ nghèo trên địa bàn Chương trình 135; bảo trợ xã hội; hỗ trợ thay thế xe công nông; xe cơ giới ba bánh; ... (97,6 tỷ đồng); bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương (45 tỷ đồng) hỗ trợ kinh phí đại hội đảng các cấp (10,5 tỷ đồng); hỗ trợ thực hiện, nhiệm vụ, dự án quy hoạch (6,1 tỷ đồng); ...

2. Về chi ngân sách địa phương (chi tiết theo phụ lục số 02 đính kèm):

Ước chi cân đối ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2010 đạt 2.151 tỷ đồng, bằng 52,4% dự toán năm, tăng 59,2% so với cùng kỳ năm 2009. Trong đó:

a) Chi đầu tư phát triển được giao trong dự toán chi năm 2010, ước đạt 502 tỷ đồng, bằng 38,8% dự toán năm (không bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay, vốn tạm ứng Kho bạc nhà nước và vốn khác không có trong dự toán đầu năm).

Theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 14/12/2009 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản, Chương trình mục tiêu Quốc gia và các chương trình khác năm 2010. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch vốn từ các nguồn:

- Tạm ứng Kho bạc nhà nước: 500 tỷ đồng, bố trí trả nợ tạm ứng năm 2009 là 300 tỷ đồng và phân khai danh mục kế hoạch năm 2010 là 200 tỷ đồng. Tuy nhiên, do tình hình kinh tế trong nước có nhiều khó khăn, nợ quốc gia khá cao, vốn tạm thời nhàn rỗi của Kho bạc nhà nước rất thấp nên Bộ Tài chính chưa bố trí được nguồn cho địa phương tạm ứng. Dự kiến trong năm 2010, trung ương cho tạm ứng 200 tỷ đồng (để hoàn trả nợ tạm ứng năm 2009). Số còn lại chưa có nguồn cân đối để trả nợ và thanh toán cho các dự án đã được phân khai là 300 tỷ đồng.

- Hỗ trợ từ nguồn thu Nhà máy lọc dầu Dung Quất: 700 tỷ đồng. Đến nay Trung ương đã đồng ý hỗ trợ có mục tiêu (Công văn số 4656/VPCP-KTTH ngày 06/7/2010 của Văn phòng Chính phủ) và giao Bộ Tài chính xử lý nguồn vốn bổ sung cho tỉnh. Trước mắt, để giải quyết những khó khăn về vốn đối với những nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tạm sử dụng tồn quỹ của ngân sách tỉnh 75 tỷ đồng, để ưu tiên chi cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, thanh toán khối lượng hoàn thành trong 6 tháng đầu năm 2010.

Đối với vốn tín dụng ưu đãi để thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương, giao thông nông thôn, hạ tầng làng nghề. Trên cơ sở mức vốn được Bộ Tài chính phân bổ năm 2010, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định phân bổ cho các huyện, thành phố 30 tỷ đồng, các huyện đang triển khai thực hiện.

b) Chi thường xuyên ước đạt 958 tỷ đồng, bằng 51,7% dự toán năm. Trong đó một số lĩnh vực chi đạt thấp do chậm triển khai phân bổ dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện, như chi trợ cước trợ giá, chi hoạt động sự nghiệp môi trường, chi sự nghiệp khoa học và công nghệ.

Chi dự phòng ngân sách tỉnh ước khoảng 14,2 tỷ đồng, bằng 29,7% dự toán năm; bao gồm chi phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và giống thủy sản 4,8 tỷ đồng; thực hiện kế hoạch phòng, chống hạn 9,4 tỷ đồng.

Trong 6 tháng đầu năm 2010, ngân sách đảm bảo gần 400 tỷ đồng để chi thực hiện chính sách an sinh xã hội và một số nhiệm vụ khác, như:

- Chính sách cấp bằng tiền tương đương 5 lít dầu hoả thấp sáng cho các hộ là đồng bào dân tộc thiểu số, hộ thuộc diện chính sách và hộ nghèo ở những nơi chưa có điện lưới: 875 triệu đồng

- Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi: 68 tỷ đồng

- Chính sách hỗ trợ ngư dân: Năm 2010, là năm cuối thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm thân tàu, bảo hiểm thuyền viên; hỗ trợ đóng mới, mua máy mới. Không hỗ trợ về dầu. Nhu cầu kinh phí hỗ trợ khoảng 4,5 tỷ đồng.

- Hỗ trợ học bổng học sinh dân tộc nội trú: 4,7 tỷ đồng

- Hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật thuộc Chương trình 135 giai đoạn II theo Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ: 28,5 tỷ đồng

- Chính sách bảo trợ xã hội cho 43.619 đối tượng theo Nghị định 67/2007/NĐ-CP và Nghị định số 13/2010/NĐ-CP của Chính phủ: 55 tỷ đồng

- Thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí theo Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ: 14,4 tỷ đồng

- Chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 2.638 nhà theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ: 37,4 tỷ đồng

- Chính sách hỗ trợ chủ phương tiện thuộc diện bị đình chỉ tham gia giao thông theo Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ: 11 tỷ đồng.

- Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/02/2008 của Chính phủ: đã phân bổ 120 tỷ đồng vốn đầu tư xây dựng cơ bản và 42 tỷ đồng vốn sự nghiệp cho 6 huyện miền núi của tỉnh.

Nhìn chung, tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2010 đối với các khoản thu truyền thống của địa phương đạt khá cao và bảo đảm tính cân đối theo dự toán. Riêng khoản thu mới phát sinh từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất đạt thấp, do chậm bàn giao và giảm thuế suất thuế nhập khẩu. Chi ngân sách địa phương đã có những chuyển biến tích cực, thực hiện kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ đã được bố trí trong dự toán; đồng thời có sự điều hành linh hoạt các nguồn vốn để xử lý những khó khăn trong cân đối chi cho đầu tư phát triển.

II. NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2010

1. Nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn cả năm 2010

Dự kiến tổng thu ngân sách trên địa bàn cả năm 2010 đạt 10.452,7 tỷ đồng, bằng 72,7% dự toán cả năm (*chi tiết theo biểu số 01*). Trong đó:

a) Thu nội địa: Dự kiến thu cả năm đạt 5.192,7 tỷ đồng, bằng 57% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Dự toán thu nội địa năm 2010 tỉnh giao là 9.110 tỷ đồng. Qua rà soát, đánh giá những ảnh hưởng tác động đến nguồn thu. Sau khi bù trừ các khoản tăng thu (692,9 tỷ đồng) và các khoản giảm thu (4.610,2 tỷ đồng), dự kiến thu nội địa giảm 3.917,3 tỷ đồng. Cụ thể:

- Dự kiến một số khoản thu tăng như: Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương (không kể thu từ Nhà máy lọc dầu) 90,4 tỷ đồng; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 23 tỷ đồng; thuế thu nhập cá nhân 22 tỷ đồng; phí xăng dầu 19 tỷ đồng; tiền sử dụng đất 30 tỷ đồng; thuế tiêu thụ đặc biệt mặt hàng xăng của Nhà máy lọc dầu 500 tỷ đồng; ...

- Dự kiến một số khoản thu giảm như: Thu điều tiết của Nhà máy lọc dầu 4.600 tỷ đồng; phí lệ phí 10 tỷ đồng.

Thu điều tiết của Nhà máy lọc dầu giảm do trung ương giao dự toán theo phương án Nhà máy lọc dầu Dung Quất bàn giao trong năm 2009 và hoạt động 100% công suất trong cả năm 2010. Tuy nhiên, đến ngày 30/5/2010, Nhà máy lọc dầu Dung Quất mới chính thức được bàn giao cho Công ty TNHH một thành viên lọc hoá dầu Bình Sơn. Theo quy định tại Quyết định số 1942/QĐ-TTg ngày 25/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 69/2010/TT-BTC ngày 26/4/2010, số thu điều tiết phát sinh từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2010 mới nộp ngân sách, số thu phát sinh trong quý IV năm 2010 được kê khai và nộp vào đầu năm 2011.

Thu từ phí, lệ phí giảm do thực hiện Chỉ thị số 24/2007CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân.

b) Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu:

Trên cơ sở phân tích tình hình hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt là Nhà máy lọc dầu Dung Quất trong 6 tháng đầu năm, Cục Hải quan dự kiến thu cả năm ước đạt 5.060 tỷ đồng, bằng 100% dự toán năm. Nguồn thu chủ yếu từ thuế giá trị gia tăng đối với dầu thô nhập khẩu phục vụ hoạt động của Nhà máy lọc dầu Dung Quất; thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng đối với nguyên liệu sản xuất bánh kẹo, bia, hàng hoá tạo tài sản cố định, ... của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: Ngoài số bổ sung theo dự toán giao đầu năm là 2.602 tỷ đồng. Trong quá trình thực hiện dự toán, dự kiến trung ương bổ sung 1.104 tỷ đồng; bao gồm: đầu tư xây dựng cơ bản 885 tỷ đồng (trong đó hỗ trợ từ nguồn thu Nhà máy lọc dầu Dung Quất 700 tỷ đồng); thực hiện các chính sách an sinh xã hội và nhiệm vụ khác 219 tỷ đồng.

2. Nhiệm vụ chi ngân sách địa phương

Dự kiến tổng chi ngân sách địa phương cả năm đạt 5.437 tỷ đồng, bằng 117,4% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (*chi tiết theo biểu số 02*).

Tăng chi chủ yếu từ nguồn trung ương bổ sung dự toán trong quá trình thực hiện là 1.104 tỷ đồng để đầu tư xây dựng cơ bản và thực hiện chính sách an sinh xã hội như đã nói trên.

3. Tổ chức quản lý, điều hành dự toán ngân sách địa phương năm 2010

Nhiệm vụ trọng tâm trong quản lý và điều hành tài chính - ngân sách 6 tháng cuối năm là triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo ổn định kinh tế, chủ động kiềm chế lạm phát, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, bảo đảm nguồn lực thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cả năm 2010. Khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh, phân đầu tăng thu, tiết kiệm chi; ưu tiên nguồn lực để thực hiện các

dự án đầu tư trọng điểm và các chính sách an sinh xã hội. Để hoàn thành nhiệm vụ nêu trên, cần tập trung chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

a) Về thu ngân sách:

- Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan thu và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các giải pháp điều hành và tổ chức thực hiện dự toán thu, thu chi ngân sách nhà nước năm 2010 theo Thông tư số 224/2009/TT-BTC ngày 26/11/2009 của Bộ Tài chính và Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 29/01/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các ngành Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý dự án, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án khai thác quỹ đất, tổ chức đấu giá đất; rà soát hồ sơ giao quyền sử dụng đất đã hoàn tất thủ tục nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính để đôn đốc thu nộp NSNN.

- Cơ quan Thuế, Hải quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát kê khai thuế; tập trung kiểm tra các lĩnh vực có nhiều khả năng khai thác tăng thu; đẩy mạnh công tác quản lý nợ thuế, đề xuất các biện pháp xử lý nợ đọng theo quy định của Luật Quản lý thuế và tổ chức các biện pháp thu ngay các khoản nợ có khả năng thu vào ngân sách nhà nước, đảm bảo mục tiêu giảm số nợ thuế xuống mức thấp nhất. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra để truy thu đầy đủ các khoản ẩn lậu, gian lận thuế vào ngân sách nhà nước.

b) Về chi ngân sách:

- Các Sở, Ban ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát lại các khoản chi trên tinh thần triệt để tiết kiệm, sắp xếp các khoản chi theo thứ tự ưu tiên, cắt giảm những khoản chi chưa thật sự cần thiết, cấp bách (hội nghị, hội thảo, tiếp khách, nghiên cứu khảo sát ở nước ngoài, ...); Nguồn dự phòng chi của ngân sách các cấp ưu tiên chi cho việc khắc phục hậu quả thiên tai, phòng chống dịch cho gia súc gia cầm, phòng chống dịch bệnh cho người và các nhiệm vụ cấp bách về quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội và một số nhu cầu cấp thiết khác.

- Đối với việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư kế hoạch năm 2010 (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ), tập trung chỉ đạo giải quyết các khó khăn vướng mắc, về thủ tục đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng, đấu thầu chỉ định thầu, trong quá trình triển khai thực hiện các dự án cần phải lập kế hoạch tiến độ và kế hoạch giải ngân, đồng thời duy trì công tác giao ban, trực báo định kỳ nhằm đôn đốc và xử lý các vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

Chủ đầu tư các dự án tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch vốn năm 2010 cho từng dự án, công trình trên cơ sở đó trình cấp thẩm quyền điều chỉnh vốn trong ngành, trong địa phương bố trí cho các dự án có khả năng hoàn thành trong năm 2010 và 2011 để sớm phát huy hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Tập trung tổ chức thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ, đảm bảo giải ngân hết nguồn vốn trung ương đã thông báo trong năm 2009 và năm 2010.

4. Dự báo thực hiện dự toán ngân sách năm 2010:

- Xuất phát từ việc phân tích đánh giá và nhận định khả năng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tỉnh đã đề nghị Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) cho điều chỉnh dự toán thu năm 2010 đối với khoản thu điều tiết các sản phẩm của Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Tổng cục Thuế đã có Công văn số 1685/TCT-TD ngày 21/5/2010 trả lời "... Chính phủ không có chủ trương điều chỉnh dự toán thu. Nhưng khi đánh giá kết quả thu 2010 sẽ loại trừ các yếu tố khách quan làm giảm dự toán thu trên địa bàn để xem xét thành tích của địa phương ...". Như vậy, tổng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định từ đầu năm 2010 là 14.370 tỷ đồng. Sau khi bù trừ các khoản tăng (692,9 tỷ đồng) và giảm thu (4.610,2 tỷ đồng), ước thực hiện thu cả năm là 10.452,7 tỷ đồng (điểm 1 mục II Báo cáo này).

- Đối với nguồn vốn tạm ứng Kho bạc nhà nước để chi đầu tư xây dựng cơ bản được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua là 500 tỷ đồng; Tuy nhiên, Bộ Tài chính chỉ giải quyết 200 tỷ đồng để đảo nợ tạm ứng năm 2009. Do vậy, số không cân đối được là 300 tỷ đồng sẽ tiếp tục ứng trước kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2011 để thanh toán.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ KH và ĐT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN và các Hội đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VPUB: CPVP, các P. N/cứu, TTĐT;
- Lưu: VT, P.KHTHhtlvan146.



Nguyễn Xuân Huế

Phụ lục số 1

**Tình hình thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn cả năm 2010**

(Kèm theo Báo cáo số 59/BC-UBND ngày 07/7/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Chi tiêu	Dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2010	Ước thu 6 tháng đầu năm 2010	So sánh (%) với		Ước thu cả năm 2010	So với dự toán năm 2010 (%)
				Dự toán 2010	Cùng kỳ 2009		
A	B	(1)	(2)	(3)=(2/1)	(4)	(5)	(6)=(5/1)
	Tổng thu NSNN trên địa bàn (A)+(B)	14.370.000	4.863.700	33,8	730,7	10.452.700	72,7
A	Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn (I)+(II)	14.170.000	4.763.700	33,6	799,8	10.252.700	72,4
I	Thu nội địa	9.110.000	2.063.700	22,7	406,8	5.192.700	57,0
1	Thu từ DNNN trung ương	8.155.600	1.490.000	18,3	1.055,1	4.146.000	50,8
	Trong đó Thu từ NMLD Dung Quất	7.800.000	1.245.500	16,0		3.700.000	47,4
	Gồm: -Thuế giá trị gia tăng	300.000	3.200	1,1		300.000	100,0
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.800.000	1.242.300	69,0		2.300.000	127,8
	- Thu điều tiết	5.700.000	0	0,0		1.100.000	19,3
2	Thu từ DNNN địa phương	57.000	35.000	61,4	162,6	57.000	100,0
3	Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài	135.000	129.000	95,6	179,1	160.000	118,5
4	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	290.000	138.000	47,6	129,0	290.000	100,0
5	Lệ phí trước bạ	47.000	24.500	52,1	114,9	50.000	106,4
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	400	200	50,0	39,0	200	50,0
7	Thuế nhà đất	8.500	5.000	58,8	123,5	8.500	100,0
8	Thuế thu nhập cá nhân	58.000	72.000	124,1	159,4	80.000	137,9
9	Thu phí xăng, dầu	96.000	57.700	60,1	145,1	115.000	119,8
10	Thu phí, lệ phí	30.000	9.500	31,7	110,6	20.000	66,7
11	Tiền sử dụng đất	200.000	80.000	40,0	225,9	230.000	115,0
12	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	6.500	8.300	127,7	141,1	10.000	153,8
13	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản, ... tại xã	11.000	6.000	54,5	231,2	11.000	100,0
14	Thu khác ngân sách	15.000	8.500	56,7	371,2	15.000	100,0
II	Thu hoạt động xuất nhập khẩu	5.060.000	2.700.000	53,4	3.056,7	5.060.000	100,0
B	Thu để lại quỹ qua NSNN	200.000	100.000	50,0	143,0	200.000	100,0
	Trong đó: Thu từ hoạt động XSKT	37.000	18.000	48,6	102,0	37.000	100,0
C	Bổ sung từ ngân sách trung ương	2.602.084	1.590.000	61,1	344,5	3.706.084	142,4
1	Bổ sung cân đối	376.482	186.000	49,4	100,0	376.482	100,0
2	Bổ sung có mục tiêu	1.987.871	935.000	47,0	116,9	1.987.871	100,0
	Trong đó vốn nước ngoài	100.809				100.809	100,0
3	Bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương	237.731	119.000	50,1	198,3	237.731	100,0
4	Thu bổ sung trong quá trình thực hiện dự toán		350.000			1.104.000	
D	Vay để đầu tư XDCB	530.000	0	0,0		530.000	100,0
1	Vay ưu đãi (vay Ngân hàng Phát triển)	30.000				30.000	100,0
2	Tạm ứng vốn Kho bạc nhà nước	500.000		0,0		200.000	40,0
	Tổng thu (A)+(B)+(C)+(D)	17.502.084	6.453.700	36,9		14.688.784	83,9

Phụ lục số 2

**Tình hình chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ chi ngân sách địa phương cả năm 2010**

(Kèm theo Báo cáo số 59/BC-UBND ngày 07/7/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán HĐND tỉnh giao năm 2010	Ước chi 6 tháng đầu năm 2010	So sánh (%) với		Ước chi cả năm 2010	So với dự toán năm 2010 (%)
				Dự toán 2010	Cùng kỳ 2009		
A	B	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)	(4)	(5)	(6)=(5)/(1)
	TỔNG CHI NS ĐỊA PHƯƠNG (A)+(B)	4.103.084	2.151.400	52,4	159,2	5.207.084	126,9
A	Chi cân đối ngân sách địa phương	3.903.084	2.051.400	52,6	154,2	5.007.084	128,3
I	Chi đầu tư phát triển	1.294.530	502.100	38,8	138,1	1.294.530	100,0
1	Chi đầu tư XDCB	1.290.330	500.000	38,7	138,3	1.290.330	100,0
	- Vốn ngân sách nhà nước	1.290.330	500.000	38,7		1.290.330	
	Gồm: + Vốn cân đối NSDP	250.000	125.000	50,0		250.000	
	+ Nguồn thu tiền sử dụng đất	200.000	80.000	40,0		200.000	
	+ Nguồn thu khai thác cát nhiễm mặn	11.500	0	0,0			
	+ Vốn TƯ bổ sung có mục tiêu	828.830	295.000	35,6		828.830	
2	Chi hỗ trợ vốn cho DN	4.200	2.100	50,0	105,0	4.200	100,0
II	Chi thường xuyên	1.854.264	958.100	51,7	138,6	1.854.264	100,0
1	Chi trợ giá, trợ cước	11.000	4.000	36,4	100,0	11.000	
2	Chi sự nghiệp Kinh tế	187.386	111.500	59,5	136,0	187.386	
3	Chi hoạt động sự nghiệp môi trường	22.142	7.000	31,6	631,8	22.142	
4	Chi sự nghiệp Giáo dục - đào tạo - dạy nghề	915.500	470.000	51,3	130,9	915.500	
5	Chi sự nghiệp Y tế	173.996	89.000	51,2	126,9	173.996	
6	Chi sự nghiệp Khoa học và công nghệ	18.480	8.000	43,3	215,7	18.480	
7	Chi sự nghiệp Văn hóa - thể thao - du lịch	38.821	18.000	46,4	104,4	38.821	
8	Chi sự nghiệp Phát thanh-truyền hình	15.419	7.500	48,6	119,6	15.419	
9	Chi đảm bảo xã hội	69.455	35.000	50,4	129,6	69.455	
10	Chi quản lý hành chính	359.980	180.000	50,0	105,9	359.980	
11	Chi quốc phòng	21.614	15.300	70,8	102,0	21.614	
12	Chi an ninh	11.469	8.300	72,4	127,7	11.469	
13	Chi thường xuyên khác	9.002	4.500	50,0	145,2	9.002	
III	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.140	0,0	0,0		1.140	100,0
IV	Chi dự phòng ngân sách	92.227	29.200	31,7	108,6	92.227	100,0
1	Ngân sách cấp tỉnh	47.854	14.200	29,7	143,4	47.854	100,0
2	Ngân sách cấp huyện	44.373	15.000	33,8	88,2	44.373	100,0
V	Chi thực hiện cải cách tiền lương	164.171	82.000	49,9	388,6	164.171	100,0
VI	Chi sự nghiệp CTMTQG và mục tiêu khác	496.752	210.000	42,3	190,0	496.752	100,0
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	120.376	60.000	49,8	155,4	120.376	100,0
2	Mục tiêu, nhiệm vụ khác	376.376	150.000	39,9	208,6	376.376	100,0
VII	Chi NSTU bổ sung dự toán		270.000			1.104.000	
1	Chi đầu tư XDCB		150.000			885.000	
2	Chi thường xuyên		120.000			219.000	
B	Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua NSNN	200.000	100.000	50,0	463	200.000	100,0
	(Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết)	37.000	18.000	48,6	112,5	37.000	100,0
C	Chi từ các khoản vay đầu tư XDCB	530.000	0	0,0	0,0	230.000	43,4
1	Tín dụng ưu đãi (vay Ngân hàng Phát triển)	30.000				30.000	100,0
2	Tạm ứng vốn Kho bạc nhà nước	500.000		0,0	0	200.000	40,0
	-Phân bổ cho các dự án	200.000					
	-Trả nợ năm trước	300.000				200.000	66,7
	Tổng chi (A+B+C+D)	4.633.084	2.151.400	46,4		5.437.084	117,4